

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 18/7/2017

V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Ba.

2. Ông Nguyễn Văn Cao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2017 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Bích T, sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Phan Văn C, sinh năm 1972.

Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

(Bà T, ông C có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 07/3/2017, bản tự khai ngày 15/3/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trương Thị Bích T trình bày:

Do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý nên vào năm 2013 bà và ông Phan Văn C xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/4/2013.

Sau khi cưới vợ chồng thuê nhà để buôn bán tại chợ T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do ông C cờ bạc và không có trách nhiệm với vợ con, từ đó vợ chồng thường hay cãi vã nhau, vợ chồng bà đã ly thân từ tháng 5/2016 đến nay. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông C.

- Về nuôi con chung: Quá trình chung sống bà và ông C có hai con chung tên Phan Trương Thảo T, sinh ngày 03/5/2013 và Phan Trương Minh T, sinh ngày 15/8/2014. Hiện hai cháu T và T đang sống với bà, sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi hai cháu T và T, bà không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Phan Văn C trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về quá trình chung sống và điều kiện kết hôn.

Ông và bà T kết hôn với nhau do quen biết, có tổ chức lễ cưới năm 2013, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/4/2003.

Sau khi cưới vợ chồng thuê nhà để buôn bán tại chợ T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông và bà T mâu thuẫn về kinh tế gia đình, vợ chồng ông đã ly thân từ tháng 01/2017 cho đến nay. Nay ông muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng lo cho các con nên ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà T có hai con chung tên Phan Trương Thảo T, sinh ngày 03/5/2013 và Phan Trương Minh T, sinh ngày 15/8/2014. Hiện hai cháu T và T đang sống với ông và bà T. Trong trường hợp nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý để bà T được trực tiếp nuôi con chung, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Sự việc đã được Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập thủ tục hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn ông Phan Văn C vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với ông C, bà Trâm yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và bà không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Ông C không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Trương Thị Bích T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn C. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng

dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Bến Lức thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét thấy, Bà Trương Thị Bích T và ông Phan Văn C do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý, đã xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/4/2013, hôn nhân của bà T và ông C là hợp pháp. Bà T và ông C do quen biết và đi đến hôn nhân, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Theo bà T, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông C cờ bạc và không có trách nhiệm với vợ con, từ đó vợ chồng thường hay cãi vã nhau, vợ chồng bà đã ly thân từ tháng 5/2016 đến nay. Ông C xác định do ông và bà T bất đồng về việc chi tiêu kinh tế gia đình, tuy vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2017 nhưng ông thương các con, ông muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng lo cho các con. Ông C yêu cầu được đoàn tụ nhưng ông không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong khi đó, bà T xác định bà T không thể tiếp tục sống chung với ông C, bà T không đồng ý đoàn tụ và cương quyết ly hôn với ông C. Xét thấy tình cảm vợ chồng của bà T và ông C đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn với ông C.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà T và ông C xác định quá trình chung sống bà T, ông C có hai con chung tên Phan Trương Thảo T, sinh ngày 03/5/2013 và Phan Trương Minh T, sinh ngày 15/8/2014. Xét thấy, bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu T và T, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung được ông C đồng ý là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, để đảm bảo sự phát triển ổn định về môi trường sinh hoạt, học tập của hai cháu T và T, cần chấp nhận yêu cầu của bà T được trực tiếp nuôi con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Bà T và ông C xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản và vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[3] Về án phí: Bà Trương Thị Bích T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trương Thị Bích T xin ly hôn với ông Phan Văn C.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Bà Trương Thị Bích T và ông Phan Văn C.

Về nuôi con chung: Bà Trương Thị Bích T và ông Phan Văn C có hai con chung là Phan Trương Thảo T, sinh ngày 03/5/2013 và Phan Trương Minh T, sinh ngày 15/8/2014. Giao hai con chung tên Phan Trương Thảo T, sinh ngày 03/5/2013 và Phan Trương Minh T, sinh ngày 15/8/2014 cho bà Trương Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà Trương Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004936 ngày 07/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức. Bà T đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- THADS huyện Bến Lức;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Ba

Nguyễn Văn Cao

Phan Thu Thảo